

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố 3, phường HA, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Cao Thái S, sinh năm 1981; địa chỉ: phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Cao Thái S tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND phường Hiệp A, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn 09, quyển số 01/2012 ngày 17/02/2012. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông S là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà A và ông S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà A và ông S thống nhất có 03 con chung trong thời kỳ hôn nhân là cháu Cao Ngọc Phương A1, sinh ngày 04/4/2012; cháu Cao Ngọc Phương Tr, sinh ngày 21/5/2016 và cháu Cao Ngọc Phương U, sinh ngày

20/8/2018. Bà A và ông S thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao con chung cho mẹ là bà Nguyễn Thị Thu A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Thái S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Cao Ngọc Phương A1, cháu Cao Ngọc Phương Tr và cháu Cao Ngọc Phương U mỗi tháng 2.000.000 đồng/con chung. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông S không có tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 07/9/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Cao Thái S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyền số 01/2012, ngày 17/02/2012 do Ủy bA nhân dân phường Hiệp A, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị Thu A và ông Cao Thái S không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Cao Ngọc Phương A1, sinh ngày 04/4/2012; cháu Cao Ngọc Phương Tr, sinh ngày 21/5/2016 và cháu Cao Ngọc Phương U, sinh ngày 20/8/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Thái S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Cao Ngọc Phương Ah, cháu Cao Ngọc Phương TrAg và cháu Cao Ngọc Phương Uyên mỗi tháng 2.000.000 đồng/con chung. Thời giA cấp dưỡng kể từ ngày 15/9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Cao Thái S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông S thực hiện quyền này.

Sau này, vì lợi ích hợp pháp của cháu Cao Ngọc Phương Ah, cháu Cao Ngọc Phương TrAg và cháu Cao Ngọc Phương Uyên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng khi có yêu cầu.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Cao Thái S không có yêu cầu, không trAh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Cao Thái S mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000066 ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Hiệp A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Khương Minh Trí**